

BÁO CÁO

Sơ kết sản xuất vụ Thu-Mùa năm 2016.
Triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2016-2017.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ THU- MÙA NĂM 2016.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Sản xuất vụ thu, mùa năm nay gặp rất nhiều khó khăn, do phải chịu áp lực lớn về thời vụ. Lúa vụ Chiêm-Xuân thu hoạch muộn hơn so với mọi năm từ 10-15 ngày làm ảnh hưởng đến thời vụ gieo mạ, tiến độ làm đất và gieo cấy lúa mùa. Bên cạnh đó, ngay từ đầu vụ thời tiết nắng nóng kéo dài, nền nhiệt cao từ 37-39°C, gây nên tình trạng hạn hán cục bộ, thiếu hụt nguồn nước phục vụ sản xuất. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, các phòng, ngành phục vụ nông nghiệp đã có sự phối hợp chặt chẽ và tham mưu kịp thời trong công tác chỉ đạo thời vụ gieo cấy, điều hành nước tưới, đặc biệt là sự nỗ lực khắc phục khó khăn của các địa phương và nông dân trong huyện, nên đến ngày 30/6/2016 toàn huyện đã cơ bản hoàn thành gieo cấy theo đúng kế hoạch của huyện đề ra.

II. KẾT QUẢ GIEO TRỒNG:

* **Tổng diện tích gieo trồng:** 9.664 ha = 102 %KH= 98,69 %CK. Cụ thể:

a) **Vụ Thu:** Tổng diện tích gieo trồng: 2.021,92 ha

Trong đó: + Cây ngô: 904,6 ha = 95,7%KH=96,6%CK

+ Khoai lang: 45,8 ha = 114,5%KH= 93,9%CK

+ Đậu tương: 61,1ha = 101%KH= 88,6%CK

+ Cây vừng: 324 ha = 108%KH=104%CK

+ Cây lạc: 27,9 ha = 101,3%CK

+ Rau, đậu các loại: 638,6 ha

b) **Vụ mùa:** Tổng diện tích lúa mùa: 7.643 ha = 99,2%KH = 99,05%CK

Trong đó: + Trà lúa mùa sớm: 7.049,9 ha = 92,2%DT lúa mùa

+ Trà lúa chính vụ: 593,1 ha = 7,8 %DT lúa mùa

(Lúa lai: 1.336,9 ha = 17,4%DT= 78%CK, lúa chất lượng cao: 1.447,7ha = 18,9 %DT= 154,95%CK).

* **Đánh giá chung:**

Bước vào sản xuất vụ thu, mùa năm nay, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do thời vụ bị đẩy lùi, nắng nóng trên diện rộng kéo dài, lao động mùa vụ thiếu hụt, song các xã đã bám sát kế hoạch của huyện, tập trung chỉ đạo quyết liệt về thời vụ

gieo mạ, giải phóng đất kịp thời, phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Thủy lợi Hoàng Hóa lấy nước phục vụ sản xuất, tổ chức xuống đồng cấy sớm, các xã có tiến độ gieo cấy nhanh như: H.Khánh, H.Trung, H.Trinh, H.Lương, H.Tân, H.Phong... Một số xã chưa thực sự quan tâm, thiếu biện pháp chỉ đạo sản xuất, nhất là khâu giải phóng đất và thời vụ gieo cấy, nên tiến độ gieo cấy kết thúc chậm hơn so với lịch thời vụ của huyện từ 5-7 ngày như: Hoàng Quý, Hoàng Phương, Hoàng Quý, Hoàng Thắng, Hoàng Ngọc...

Đến giai đoạn lúa làm đòng, sâu cuốn lá lúa 5, lúa 6 phát sinh, phát triển mạnh và có nguy cơ bùng phát thành dịch, gây hại trên diện rộng. Trước tình hình trên, UBND huyện đã kịp thời ban hành Công điện, công văn chỉ đạo; tổ chức Hội nghị giao ban đến các xã, thị trấn, các phòng ngành liên quan tập trung chỉ đạo nông dân phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. Đồng thời thành lập 03 tổ công tác phòng trừ sâu bệnh, thường xuyên bám sát cơ sở đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 03 đúng vào thời điểm chỉ đạo các xã, thị trấn đồng loạt phun thuốc phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ lúa 6, trên địa bàn huyện đã có mưa rào từ ngày 17-19/8/2016, gây khó khăn cho công tác phòng trừ và làm giảm hiệu quả sử dụng thuốc. Đến nay hầu hết diện tích lúa trên địa bàn huyện ta đã trở và chắc xanh. Nếu từ nay đến cuối vụ thời tiết không có diễn biến phức tạp và làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh thì khả năng lúa mùa sẽ đạt năng suất khá.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÓI TIẾP.

Trước diễn biến phức tạp của thời tiết ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có dông, mưa rào, đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh phát triển gây hại trên lúa như: rầy nâu, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, khô vằn... Để đảm bảo sản xuất vụ thu, mùa giành thắng lợi cả về năng suất và sản lượng từ nay đến cuối vụ các phòng, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Tăng cường tuyên truyền để các cấp, các ngành và nông dân chủ động chăm sóc, bảo vệ cây trồng từ nay đến cuối vụ. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm và phòng trừ có hiệu quả các đối tượng sâu bệnh gây hại đặc biệt là đối tượng rầy nâu, bệnh khô vằn, bạc lá hại lúa.

- Tiếp tục tập trung cho công tác thủy lợi đảm bảo nước tưới cho lúa kết hạt và phòng trừ sâu bệnh cuối vụ. Đồng thời chủ động chống úng, khơi thông dòng chảy khi xảy ra mưa lớn.

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh, gặt các cây trồng vụ thu đã chín như: vùng, đậu tương, đậu xanh, rau màu các loại... thu hoạch nhanh gặt lúa mùa khi đã chín với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại về năng suất do thời tiết bất thuận gây ra và sớm có quỹ đất để sản xuất Đông.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2016-2017

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2015-2016.

1. Về diện tích, năng suất, sản lượng:

- * *Tổng diện tích gieo trồng đạt:* 4.370 ha= 95%KH= 100,4%CK. Trong đó:
 - *Cây ngô:* Diện tích: 1.295,7 ha= 99,6%KH= 100,6%CK; năng suất đạt 53,1 tạ/ha; sản lượng đạt 6.880 tấn.
 - *Đậu tương:* Diện tích: 431,8 ha= 96%KH= 120,1%CK; năng suất đạt: 16,2 tạ/ha; sản lượng: 699 tấn.
 - *Cây lạc:* Diện tích: 56,1 ha= 94%KH= 101,1%CK; năng suất đạt: 20 tạ/ha, sản lượng đạt 112 tấn.
 - *Khoai tây:* Diện tích: 195,3 ha= 98%KH=117,8%CK, năng suất đạt: 140,9 tạ/ha; sản lượng đạt: 2.752 tấn.
 - *Cây khoai lang:* Diện tích: 342,7 ha= 81%KH= 95%CK, năng suất đạt: 87,5 tạ/ha; sản lượng đạt: 2.998 tấn.
 - *Đậu các loại:* Diện tích: 121,3 ha; N/suất 154,2 tạ/ha; sản lượng: 1.870 tấn.
 - *Rau các loại:* 2.123,5 ha= 96%KH= 93,3%CK, năng suất đạt: 156,8 tạ/ha, sản lượng đạt: 33.298 tấn.
- * *Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt:* 6.880 tấn=105,8%KH= 102,5%CK.

2. Nhận xét đánh giá:

Sản xuất Vụ Đông năm 2015-2016 diễn ra trong điều kiện thuận lợi khi UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ tương đối mạnh và đồng bộ để khuyến khích sản xuất theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp được các cấp, các ngành và nông dân tích cực hưởng ứng; tuy nhiên thời tiết giai đoạn đầu vụ không thuận lợi, liên tục có mưa gây khó khăn cho việc thu hoạch lúa mùa và làm đất để gieo trồng cây vụ đông. Đặc biệt từ ngày 19-23/9/2015 trên địa bàn huyện đã xảy ra mưa lớn gây thiệt hại: 158 ha cây trồng vụ Đông mới gieo. Trong đó: Cây ngô: 105 ha; Đậu tương: 35 ha; cây ớt: 10 ha và Bí xanh: 13 ha. Trước tình hình trên, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị giao ban các xã, thị trấn, chỉ đạo các phòng ngành chức năng chuyên môn, tích cực đôn đốc bà con nông dân gieo trồng bổ sung các cây trồng còn thời vụ để bù đắp lại diện tích bị thiệt hại. Mặc dù đối diện với nhiều khó khăn thách thức, song với sự nỗ lực trong chỉ đạo và sự cố gắng của bà con nông dân, nên diện tích một số cây trồng chính vẫn đạt cao hơn so với cùng kỳ như: đậu tương, khoai tây và cây ngô; sản lượng lương thực vụ đông năm 2015-2016 đạt: 6.880 tấn (tăng 167 tấn) so với vụ Đông năm 2014-2015.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2016-2017.

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- UBND tỉnh tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông và tái cơ cấu ngành nông nghiệp như: hỗ trợ kinh phí mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa; Hỗ trợ kinh phí thuê đất, mượn đất sản xuất cây vụ đông....

- Các địa phương và bà con nông dân ngày càng có kinh nghiệm và nhận thức được hiệu quả của sản xuất vụ Đông nên đã có sự đầu tư, chủ động đưa các giống cây trồng mới có năng suất, giá trị hàng hóa cao vào sản xuất.

- Trên địa bàn huyện có một số Doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, thu mua, bao tiêu sản phẩm Khoai tây, ớt xuất khẩu, ngô ngọt ... cho bà con nông dân, đã tạo động lực thúc đẩy sản xuất vụ Đông.

b) Khó khăn:

- Một bộ phận cấp ủy, chính quyền và nông dân chưa nhận thức đúng về sản xuất hàng hóa, tái cơ cấu nông nghiệp, chưa có nhiều mô hình thuê đất để sản xuất vụ đông với quy mô lớn, chưa mở rộng được diện tích cây trồng vụ đông, nhất là ngô, đậu tương trên đất 2 lúa.

- Do thời vụ sản xuất vụ thu, mùa năm nay bị đẩy lùi, dự kiến lúa mùa sẽ thu hoạch chậm hơn so với các năm trước từ 7-10 ngày, đây là khó khăn rất lớn ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng cây vụ Đông.

- Tình trạng lao động nông thôn đang chuyển dịch mạnh sang các lĩnh vực phi nông nghiệp gây khó khăn cho sản xuất. Các HTX hoạt động không hiệu quả, không hỗ trợ được nhiều cho nông dân để liên kết phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Từ những thuận lợi, khó khăn nêu trên phát huy kết quả đã đạt được trong sản xuất vụ Đông năm 2015-2016, từ điều kiện thực tế của sản xuất vụ thu, mùa năm 2016. UBND huyện xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 với những nội dung cụ thể như sau:

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững. Mở rộng diện tích cây rau màu có năng suất, chất lượng cao và các loại rau quả phục vụ chế biến, xuất khẩu. Khuyến khích sản xuất theo hợp đồng với doanh nghiệp. Thực hiện tốt mối liên kết "4 nhà", đảm bảo ổn định sản xuất lâu dài, bền vững.

Tập trung chỉ đạo, khai thác tối đa và phát huy mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất vụ Đông theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sản phẩm nông sản sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm và hiệu quả kinh tế cao. Phấn đấu đạt mức cao nhất cả về diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị góp phần vào hoàn thành kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2017.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

* **Tổng diện tích gieo trồng: 4.400 ha.**

- Trong đó:**
- Cây ngô: 1.300 ha, N/S trung bình: 53 tạ/ha
 - Khoai lang: 300 ha, N/S trung bình: 85 tạ/ha
 - Đậu tương: 450 ha, N/S trung bình: 17 tạ/ha
 - Lạc thu đông: 50 ha, N/S trung bình: 20 tạ/ha
 - Khoai tây: 200 ha, N/S trung bình: 140 tạ/ha
 - Rau đậu các loại: 2.100 ha, N/S trung bình: 150 tạ/ha

* **Tổng sản lượng lương thực vụ đông đạt: 6.800 tấn trở lên**

3. Các giải pháp chủ yếu:

3.1. Về công tác tuyên truyền:

- Tuyên truyền Nghị quyết 16-NQ/TU của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Nghị quyết 11-NQ/HU của huyện ủy về nâng cao hiệu quả trồng trọt trong nông nghiệp và các chủ trương, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông của Tỉnh để khuyến khích nông dân mở rộng diện tích cây vụ đông và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Tuyên truyền để nông dân chủ động liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thông qua ký kết hợp đồng, xây dựng uy tín, lòng tin, các cam kết ràng buộc mang tính pháp lý và lợi ích giữa các bên cùng tham gia liên kết gồm doanh nghiệp-hợp tác xã-nông dân là khâu đột phá để làm tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm.

3.2. Giải pháp chỉ đạo điều hành.

- Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác sản xuất vụ đông, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về diện tích, sản lượng và thu nhập. Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa Mùa, thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ đông đến đó, đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất.

- Tổ chức xúc tiến liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo phương thức liên doanh, liên kết “cánh đồng lớn” để nâng cao hiệu quả, tăng thu nhập cho nông dân.

3.3. Các giải pháp về kỹ thuật:

- **Làm đất:** Huy động máy móc, sức kéo trâu, bò đẩy nhanh tiến độ làm đất ngay sau khi gặt lúa để gieo trồng vụ đông; cần lên cao luống để tránh ngập úng đầu vụ. Có thể áp dụng biện pháp làm đất tối thiểu kết hợp che phủ rơm, rạ đối với các cây trồng như đậu tương, khoai tây để giảm chi phí sản xuất.

+ **Đối với đậu tương trên đất 2 lúa:** Khi thu hoạch lúa mùa cần chú ý để góc rạ cao; thực hiện triệt để kỹ thuật làm đất tối thiểu, lên luống có chiều rộng từ 1,5-2m (cứ 2m cày 1 đường) để tạo thành luống và cày một đường xung quanh ruộng để tạo thành rãnh thoát nước khi có mưa lớn xảy ra.

+ *Đối với cây ngô trên đất 2 lúa*: Sau khi thu hoạch lúa, tiến hành tháo cạn nước và cày lên luống 1,1m, rãnh thoát nước 0,3m. Trên luống gieo 2 hàng ngô, hàng cách hàng 65-70cm, cây cách cây 25-30cm, đối với ngô lấy thân làm thức ăn chăn nuôi có thể gieo mật độ cao từ 6,5-7 vạn cây/ha; đối với đất màu và trên đất 2 lúa từ 5-6 vạn cây/ha; chú ý kỹ thuật bón phân, bón sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu. Riêng xã Hoàng Khánh, hoàng Thắng làm mô hình trồng ngô biến đổi gen quy mô 5 ha để đánh giá, nhân rộng ở các vụ sau.

- *Về thời vụ gieo trồng*:

+ *Cây ngô*: Trà sớm gieo trước ngày 20/9/2016, trên các chân đất chuyên màu, đất bãi ven sông Mã, sông Lạch Trường, đất bãi sau khi thu hoạch cây trồng vụ thu. Đối với Ngô trên đất 2 lúa, thời vụ gieo trồng tốt nhất xong trước 05/10/2016; các loại ngô nếp, ngô ngọt, ngô rau thời vụ gieo đến 10/10/2016, ngô lấy thân làm thức ăn chăn nuôi có thể gieo đến 15/10.

+ *Cây đậu tương*: Kết thúc gieo đậu tương xong trước ngày 05/10/2016, đối với đậu tương rau có thể gieo đến 10/10.

+ *Cây lạc*: Kết thúc gieo lạc muộn nhất trước ngày 05/9/2016

+ *Khoai tây*: Thời vụ rông từ 15/10 và kết thúc đến 15/11/2016.

+ *Rau đậu các loại*: Tùy theo điều kiện đất đai và thời gian sinh trưởng của từng loại rau để bố trí thời vụ gieo trồng hợp lý, gối vụ nhằm tạo ra sản phẩm hàng hoá đa dạng liên tục, chuẩn bị sản phẩm phục vụ các tháng cuối năm 2016 đầu năm 2017.

- *Về cơ cấu giống*: Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, cho năng suất cao, chất lượng tốt. Cụ thể như sau:

+ *Cây ngô*: Trên đất 2 vụ lúa cần áp dụng làm ngô bầu, ngô bánh, ngô mạ; đối với ngô nếp, ngô ngọt trồng muộn hơn cần áp dụng kỹ thuật gieo thẳng, làm ngô mạ hoặc đặt bầu xuống gốc rạ. Đối với đất bãi ven sông và đất chuyên màu sử dụng các giống ngô như: PSC-102, PSC-747, PAC999, CP999, CP111, CP333... Đối với ngô trồng trên đất lúa, sử dụng các giống ngô như: PSC-102, PSC-747, P4199, B265, NK6654, NK66, 30Y87, CP3Q, CP111, CP333... Riêng đối những diện tích gieo muộn sau ngày 05/10 nên sử dụng các giống ngô nếp, ngô đường ngắn ngày như: Fancy111, MX4, MX10, Sugar 77, Fancy 172, Wax 68,,...

+ *Cây đậu tương*: Thực hiện triệt để phương châm "**gặt đến đâu, trồng đậu tương ngay đến đó**". Đối với trà sớm gieo trước 30/9/2016, sử dụng các giống đậu tương có thời gian sinh trưởng trung bình (85-90 ngày) như: DT84, DT2001, DT12, DT22, DT26, Đ9804... trà muộn gieo trước 05/10/2016 sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (dưới 85 ngày) như: DT12, ĐVN9, AK06...

+ *Cây lạc*: Trồng càng sớm năng suất càng cao, vì vậy cần chủ động thu hoạch cây trồng vụ Thu, mùa đảm bảo nhanh, gọn để giải phóng đất sớm trồng lạc ngay cho kịp thời vụ. Sử dụng bằng các giống lạc năng suất cao như: L14, L18, L16, L18, L23, TB25,... Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ rom rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ *Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt*: Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu đối với bí xanh, dưa chuột; ương cây con đối với ớt xuất khẩu và chuẩn bị lượng cây con dự phòng.

+ *Khoai tây*: Sử dụng các giống chủ lực như: Marabel, Diamant, PO3, Atlantic, Eben, Esprit, Aladin, ...

+ *Khoai lang*: Sử dụng các giống như: KL2, KL5, Chiêm dâu, Hoàng Long và khoai lang Nhật chất lượng cao.

+ *Rau đậu các loại*: Trên cơ sở đất đai, đánh giá nhu cầu thị trường, và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp. Trong đó chú trọng phát triển các giống rau cao cấp để tăng thêm hiệu quả kinh tế. Mở rộng diện tích rau an toàn, ưu tiên xây dựng thương hiệu các vùng rau hàng hóa. Áp dụng các TBKT như sản xuất rau áp dụng công nghệ cao trong nhà lưới; làm bầu, gieo gói vụ đối với bầu bí; trồng cà chua bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, phân bón qua lá; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa hấu, lạc...

(Có lịch thời vụ hướng dẫn kèm theo).

4. Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất: Các HTX nông nghiệp, đơn vị dịch vụ phục vụ nông nghiệp cần phải đổi mới phương thức dịch vụ cung ứng kịp thời đảm bảo chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, làm đất, nước tưới phục vụ sản xuất.

- Tổ chức ra quân nạo vét kênh tiêu trước khi thu hoạch lúa mùa để tiêu úng đầu vụ, đảm bảo diện tích gieo vãi đậu tương, ngô trên đất 2 lúa được tưới tiêu chủ động, đáp ứng yêu cầu nước cho giữa và cuối vụ đông.

- Làm tốt công tác bảo vệ thực vật quản lý tốt chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV. Gắn tổ chức sản xuất với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác khuyến nông, triển khai tập huấn kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc thu hoạch, chế biến đối với từng loại sản phẩm vụ đông.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Đối với các xã, thị trấn:

- Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 của Huyện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể cho từng thôn xóm, từng vùng, từng loại cây trồng, đồng thời tổ chức triển khai đến các hộ nông dân trước **15/9/2016**.

- Tổ chức kiểm tra hệ thống kênh mương, đồng ruộng, đánh giá khả năng thu hoạch của từng trà ở vụ mùa, để có cơ sở quy hoạch vùng và bố trí các giống cây trồng cho phù hợp. Tổ chức nạo vét kênh tiêu, đồng thời tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh lúa mùa, nhất là chân đất làm vụ đông, giải phóng đất để bố trí trồng cây vụ đông theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chất lượng nông sản được sản xuất tại địa phương, nhất là việc thực hiện đúng thời gian cách ly sau khi sử dụng phân bón hóa học, thuốc BVTV. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ giống, vật tư hàng hoá nông nghiệp trên địa bàn xã quản lý.

- Chủ động ký hợp đồng liên doanh, liên kết với các Công ty, doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm cây trồng có giá trị kinh tế như: Ngô lai F1, Ngô ngọt, Dưa bao tử, Ớt xuất khẩu, khoai tây,... để nông dân yên tâm sản xuất.

4.2. Đối với các phòng, ngành cấp huyện:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT:

Có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cơ cấu giống cây trồng, lịch thời vụ đến các xã, thị trấn. Đồng thời phối hợp với các phòng, ngành chức năng; các doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp, thực hiện các biện pháp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết tốt các yêu cầu phục vụ cho sản xuất vụ đông. Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất và diễn biến của thời tiết để tham mưu cho UBND huyện có chủ trương, biện pháp chỉ đạo bổ khuyết kịp thời phù hợp điều kiện thực tế diễn ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp và chất lượng nông sản trên địa bàn huyện.

- **Trạm Khuyến, Trạm BVTV huyện:** Thực hiện tốt các mô hình khuyến nông; Chỉ đạo cán bộ khuyến nông cơ sở hoạt động có hiệu quả. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật thâm canh, biện pháp sản xuất nông sản sạch để nông dân nắm bắt và thực hiện có hiệu quả. Theo dõi diễn biến phát sinh, phát triển của các đối tượng sâu bệnh gây hại trên đồng ruộng; dự tính, dự báo chính xác thời điểm phát sinh gây hại để hướng dẫn phòng trừ hiệu quả.

- **Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá:** Căn cứ vào kế hoạch sản xuất vụ Đông và lịch thời vụ của huyện, ký hợp đồng tưới tiêu với xã, làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, đáp ứng yêu cầu nước cho giữa và cuối vụ đông.

- **Đài truyền thanh huyện:** Thường xuyên hội hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa tuyên truyền khuyến cáo các tiến bộ KHKT về sản xuất vụ đông nhằm thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

Công tác chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 là nhiệm vụ trọng tâm của những tháng còn lại năm 2016, kết quả sản xuất vụ đông sẽ là tiền đề cho kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các xã, thị trấn và của huyện năm 2017, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn; các phòng, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra./.

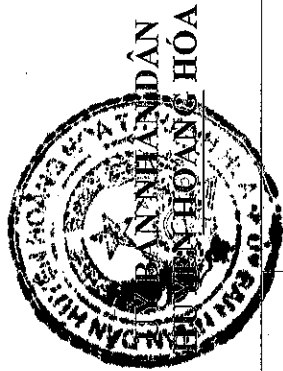
Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (B/c);
- Thường vụ HU- TT HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT- UBND huyện (B/c);
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp huyện (P/h);
- Trạm khuyến nông, Trạm BVTV huyện (T/h);
- Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa (T/h);
- UBND 43 xã, thị trấn (T/h);
- Đài truyền thanh huyện (T/h);
- Lưu: VT. *ph*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Tuy



HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2016-2017

| Cây trồng | Chân đất | Loại giống | TGST (Ngày) | Thời vụ gieo trồng | Phương thức gieo trồng | Thời điểm thu hoạch |
|--------------|--|---|--|--------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| Cây ngô | - Đất bãi ven sông - Đất chuyên màu | PAC999, CP999, CP333, CP111... | 105-120 | 10-20/9 | Gieo trực tiếp | Trước 25/01/2017 |
| | - Đất 2 lúa, chân vùn chủ động nước | P4199, B265, NK66, NK6654, 30Y87, CP333, CP111, PSC-102, PSC-747, CP111, CP3Q,... | 95-115 | 20-30/9 | Ngô bầu, ngô bánh, mạ ngô | Trước 15/01/2017 |
| | | Fancy111, MX4, MX10, Sugar 77... | 65-80 | 20/9-05/10 | | |
| Đậu tương | - Đất chuyên màu, - Đất 2 lúa chủ động nước | DT84, DT2001, DT12, DT22, DT26, AK06, DVN9... | 80-90 | 20/9-05/10 | Gieo hạt theo luống hoặc gieo vãi | Trước 15/01/2017 |
| Khoai lang | - Đất lúa, đất màu - Đất 2 lúa | KL2, KL5, Chiêm châu, Hoàng Long, | 95 - 115 | 15/9-10/10 | Tùy theo quỹ đất cho phép | Trước 05/2 |
| Lạc đông | - Đất chuyên màu | L14, L16, L18, TB25, L23... | 110-120 | 15/8-05/9 | Gieo trồng theo luống | 20-30/12 |
| Khoai tây | Đất cát pha, đất thịt nhẹ | Diamant, Sinora, Solara, Atlantic, Eben, Marabel, Aladin... | 75-85 | 20/10-15/11 | Trồng theo luống | Trước 10/2 |
| | Đất cát pha, đất thịt nhẹ tiêu thoát nước tốt | Hồng Lan, HP5, VR2 Ốt lai F1 các loại | 110-115 65-70 | 25/8-10/10 20/9-10/10 | Trồng theo luống | Trước 10/1 |
| Cà chua | Đất chuyên màu và đất lúa màu | Cà chua, cải bắp, đậu đũa, xu hào, cà pháo, hành, tỏi và rau các loại | Gieo trồng từ 10/9 đến 10/12/2016 có thể trồng rải vụ, trồng xen canh, gói vụ để tăng hệ số lần trồng trên đơn vị diện tích. | | | |
| Ớt xuất khẩu | | | | | | |
| Rau các loại | | | | | | |

- Ngô thu đông, đậu tương, đậu xanh thu đông, lạc thu đông và một số rau màu các loại, sau khi thu hoạch cây hệ thu như vừng, đậu xanh, thì tùy theo quỹ đất và điều kiện thời tiết cho phép có thể tiến hành gieo trồng.
- Ngô trên đất 2 lúa: Nhất thiết phải làm bầu, bánh hoặc lam mạ ngô để đưa ra ruộng càng sớm càng tốt.
- Đậu tương gieo vãi trên đất 2 lúa, đủ ẩm và tiêu thoát nước tốt khi có mưa lớn xảy ra giai đoạn mới vùi gieo.

KẾ HOẠCH

Giáo dục nêu diện tích gieo trồng vụ Đông năm 2016-2017

(Kèm theo báo cáo số: *186* /BC-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện Hoằng Hóa)

| TT | Đơn vị | Tổng DT gieo trồng (ha) | Một số cây trồng chính | | |
|----|------------------|-------------------------------|------------------------|------------|------------|
| | | | Cây ngô | Đậu tương | Khoai tây |
| | Tổng cộng | 4.231 | 1.300 | 450 | 200 |
| 1 | H.Giang | 75 | 60 | 10 | 5 |
| 2 | H.Xuân | 150 | 48 | 25 | 5 |
| 3 | H.Khánh | 160 | 80 | 15 | 5 |
| 4 | H.Phượng | 150 | 50 | 30 | 5 |
| 5 | H.Phú | 25 | | 30 | |
| 6 | H.Quý | 20 | | | |
| 7 | H.Kim | 150 | 32 | 45 | 10 |
| 8 | H.Trung | 175 | 57 | 40 | 7 |
| 9 | H.Trinh | 220 | 37 | 31 | |
| 10 | H.Son | 90 | 17 | 10 | |
| 11 | H.Lương | 110 | 20 | 22 | |
| 12 | H.Quỳ | 60 | 4 | 30 | 3 |
| 13 | H.Hợp | 200 | 12 | 35 | 5 |
| 14 | H.Minh | 30 | 11 | | 2 |
| 15 | H.Xuyên | 90 | 50 | 5 | 5 |
| 16 | H.Cát | 43 | 13 | | |
| 17 | H.Khê | 20 | 6 | | |
| 18 | H.Phúc | 95 | 37 | 5 | 7 |
| 19 | H.Đức | 80 | 30 | 5 | 6 |
| 20 | H.Hà | 50 | 18 | 5 | |
| 21 | H.Đạt | 60 | 36 | 5 | 4 |
| 22 | H.Đồng | 110 | 50 | 23 | 10 |
| 23 | H.Vinh | 100 | 20 | 5 | 8 |
| 24 | H.Thắng | 203 | 50 | 5 | 10 |
| 25 | H.Đạo | 142 | 30 | 5 | 5 |
| 26 | H.Thịnh | 46 | 25 | | 7 |
| 27 | H.Thái | 62 | 7 | 5 | 8 |
| 28 | H.Lộc | 18 | 8 | | |
| 29 | H.Thành | 162 | 50 | | 25 |
| 30 | H.Trạch | 100 | 56 | 7 | 4 |
| 31 | H.Phong | 111 | 45 | 15 | 7 |
| 32 | H.Lưu | 152 | 46 | 5 | 5 |
| 33 | H.Châu | 125 | 85 | | |
| 34 | H.Tân | 75 | 61 | | 5 |
| 35 | H.Yên | 125 | 28 | 5 | 5 |

| TT | Đơn vị | Tổng DT gieo trồng (ha) | Một số cây trồng chính | | |
|----|------------|-------------------------------|------------------------|-----------|-----------|
| | | | Cây ngô | Đậu tương | Khoai tây |
| 36 | H. Tiến | 122 | 18 | 5 | 5 |
| 37 | H. Hải | 113 | 20 | 5 | 8 |
| 38 | H. Ngọc | 88 | 20 | 5 | 10 |
| 39 | H. Đông | 90 | 22 | 5 | 4 |
| 40 | H. Thanh | 59 | 11 | 7 | 5 |
| 41 | H. Phụ | 54 | 15 | | |
| 42 | H. Trường | 115 | 5 | | |
| 43 | TT Bút Sơn | 6 | 10 | | |